

Số: 40/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1973

HKTT: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã M tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Anh Phạm Hải Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Hải Đ

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Hải Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Hải Đ xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thu T sinh ngày 24/10/1999 và cháu Phạm Tuấn A sinh ngày 29/8/1997. Hiện nay cháu T, cháu Tuấn A đều đã thành niên, giữa vợ chồng anh chị và cháu T, cháu Tuấn A không liên quan về kinh tế, công sức nên anh chị đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Hải Đ đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004391 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, trả lại chị H 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự.*
- *VKSND thị xã M*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M.*
- *UBND phường B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Trần Ngọc Lâm